VNU Journal of Foreign Studies

Journal homepage: https://jfs.ulis.vnu.edu.vn/

TITLES OF VIETNAMESE UNIVERSITIES: STRUCTURAL AND SEMANTIC CHARACTERISTICS

Nguyen Thi Minh[1], Chu Phong Lan[2,*], Do Thi Huong Tra[3]

[1]*School of Languages and Tourism, Hanoi University of Industry, No. 298 Cau Dien Street, Tay Tuu Ward, Hanoi, Vietnam*

[2]*VNU University of Languages and International Studies, No. 2 Pham Van Dong, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

[3]*Nanjing Normal University, 122 Ninghai Road, Gulou District, Nanjing, Jiangsu Province, China*

Received 05 April 2026

Revised 10 June 2026; Accepted 22 October 2026

Abstract: In the context of institutional reform and the expansion of higher education in Vietnam, the names of universities are playing an increasingly important role in governance, communication, and international integration. This article approaches the names of Vietnamese universities as a linguistic object with institutional characteristics, surveying 205 university names from official sources to clarify the structural and semantic features of this type of noun phrase. The results show that Vietnamese university names have a relatively stable structure, with the common model being "central element + post-modifier 1", in which the post-modifier elements are organized through a listing mechanism. In terms of semantics, the semantic distinction between names lies not in the central position of the noun phrase but in the elements belonging to post-modifier 1, with two major semantic groups: academic designation and spatial-social designation. These findings reveal distinctive features of noun phrases used as names of universities in Vietnam.

Keywords: university names, noun phrase structure, linguistic denomination, Vietnamese higher education

* Corresponding author.

Email address: lanctp@vnu.edu

https://doi.org/10.63023/2525-2445/jfs.ulis.5813

TÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NAM: ĐẶC ĐIỂM CẤU TRÚC VÀ NGỮ NGHĨA

Nguyễn Thị Minh[1], Chu Phong Lan[2], Đỗ Thị Hương Trà[3]

[1]Trường Ngoại ngữ - Du lịch, Đại học Công nghiệp Hà Nội,
Số 298 Đường Cầu Diễn, Phường Tây Tựu, Hà Nội, Việt Nam
[2]Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Số 2 Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
[3]Trường Đại học Sư phạm Nam Kinh, 122 Đường Ninghai, Quận Gulou, Nam Kinh, Tỉnh Giang Tô, Trung Quốc

Nhận bài ngày 05 tháng 4 năm 2026
Chỉnh sửa ngày 10 tháng 6 năm 2026; Chấp nhận đăng ngày 22 tháng 10 năm 2026

Tóm tắt: Trong bối cảnh cải cách thể chế và mở rộng quy mô giáo dục đại học tại Việt Nam, tên gọi các trường đại học ngày càng đóng vai trò quan trọng trong quản trị, truyền thông và hội nhập quốc tế. Bài viết tiếp cận tên các trường đại học Việt Nam như một đối tượng ngôn ngữ mang tính thể chế, khảo sát 205 tên trường từ nguồn ngữ liệu chính thức nhằm làm rõ đặc điểm cấu trúc và ngữ nghĩa của loại danh ngữ này. Kết quả cho thấy tên trường đại học Việt Nam có cấu trúc tương đối ổn định với mô hình phổ biến là "thành tố trung tâm + hậu bổ tố 1", trong đó, các hậu bổ tố được tổ chức theo cơ chế liệt kê. Về ngữ nghĩa, sự khu biệt nghĩa giữa các tên gọi không nằm ở vị trí trung tâm danh ngữ mà ở các yếu tố thuộc vị trí hậu bổ tố 1 với hai nhóm nghĩa lớn là định danh học thuật và định danh không gian - xã hội. Những điều này cho thấy điểm đặc trưng của danh ngữ tên gọi các trường đại học ở Việt Nam.

Từ khoá: tên trường đại học, cấu trúc danh ngữ, định danh ngôn ngữ, giáo dục đại học Việt Nam

1. Dẫn nhập

Trong bối cảnh giáo dục đại học Việt Nam ngày càng mở rộng và phát triển, các trường đại học đang thể hiện rõ vai trò quan trọng trong việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội. Cùng với sự gia tăng về số lượng và sự đa dạng về loại hình đào tạo, hệ thống tên gọi của các trường đại học ở Việt Nam cũng trở nên phong phú. Tuy nhiên, những nghiên cứu về giáo dục học mới chỉ xem xét tên gọi các trường dưới góc độ là dữ liệu hành chính hoặc pháp lí chứ chưa nghiên cứu như một đối tượng ngôn ngữ học độc lập.

Dưới góc độ ngôn ngữ học, tên gọi các trường đại học nằm trong lớp danh từ thuộc tiểu loại danh từ riêng. Tiểu loại danh từ này không chỉ thực hiện chức năng định danh mà còn được cấu tạo từ nhiều thành tố mang nghĩa phản ánh các đặc điểm loại hình đào tạo, lĩnh vực chuyên môn, vị trí địa lý hay sứ mệnh, trách nhiệm đào tạo. Vì thế, tên gọi các trường đại học không chỉ đơn thuần là một "nhãn dán" cho cơ sở đào tạo mà còn là một đơn vị bao chứa cấu trúc hình thức tương đối ổn định cũng như có các lớp ý nghĩa định danh phức hợp, phản ánh đặc điểm chuyên môn, không gian và thể chế của cơ sở đào tạo. Tuy nhiên, hiện nay, việc tách riêng tên gọi các trường để nghiên cứu với tư cách là một lớp danh xưng đặc thù vẫn là một khoảng trống. Việc tiếp cận tên gọi các trường mới chỉ dừng lại ở góc độ hành chính thuần túy.

Từ thực tế đó, bài viết chọn cách tiếp cận tên các trường đại học ở Việt Nam với tư cách là lớp danh từ riêng và đi sâu mô tả đặc điểm cấu trúc hình thức cũng như giá trị ngữ nghĩa của các yếu tố cấu thành tên gọi này. Trên cơ sở đó, bài viết nhận diện mô hình cấu tạo phổ biến, vai trò của các yếu tố tham gia cấu tạo. Chính vì thế, phạm vi nghiên cứu tập trung vào bình diện ngôn ngữ học miêu tả chứ không lạm bàn đến các vấn đề về chính sách giáo dục, quản trị đại học, xây dựng thương hiệu.

2. Cơ sở lí thuyết liên quan

Với việc khảo sát đối tượng là tên trường đại học ở Việt Nam, có thể nhận thấy hai vấn đề như sau. Thứ nhất, tên trường là các danh từ tên riêng như: *Trường Đại học Thăng Long, Trường Đại học Đại Nam, Trường Đại học Phenikaa*[1]*…* Thứ hai, tên trường là một tổ hợp từ tự do bao gồm danh từ trung tâm và các thành tố xung quanh nhằm giải thích, hạn định cho danh từ trung tâm trở nên rõ ràng, như: *Trường Đại học Kinh tế Quốc dân*[2]*, Trường Đại học Ngoại ngữ, Trường Đại học Sư phạm….* Vì thế, trong phần cơ sở lí thuyết, bài viết tập trung vào hai vấn đề chính liên quan đến vấn đề nghiên cứu là danh từ riêng và cụm danh từ.

2.1. Danh từ và danh từ riêng

Danh từ là lớp từ loại có vị trí, vai trò quan trọng và chiếm một số lượng lớn trong các ngôn ngữ nói chung và tiếng Việt nói riêng. Đinh Văn Đức (2001) đã chỉ ra mối quan hệ giữa danh từ và động từ tạo nên "một đối lập quan trọng nhất của ngữ pháp", quay quanh nó là các vấn đề liên quan đến cả từ pháp và cú pháp như: phạm trù ngữ pháp, cấu trúc ngữ đoạn, chức năng thành phần câu (Lê Biên, 1999).

Khi nói đến danh từ là người ta nghĩ đến ý nghĩa "sự vật tính" của nó (Đinh Văn Đức, 2001). Theo đó, danh từ gắn với tên gọi về khái niệm về sự vật, khái niệm trừu tượng. Đặc tính ngữ pháp của danh từ là khái quát hóa và trừu tượng hóa. Ý nghĩa sự vật của danh từ là kết quả của việc khái quát hóa nhiều ý nghĩa từ vựng cụ thể thành các loại, các lớp. Như vậy, danh từ bao gồm những "từ chỉ sự vật và những thực thể có sự vật tính" (Lê Biên, 1999, tr. 25). Về mặt ngữ pháp, danh từ có thể đảm nhiệm thành tố trung tâm trong cấu trúc một danh ngữ.

Trong tiếng Việt cũng như các ngôn ngữ khác, danh từ có thể chia thành hai bộ phận lớn là danh từ riêng và danh từ chung (Lê Biên, 1999; Mai Ngọc Chừ và cộng sự, 2010). Phạm vi bài viết nói về tên các trường đại học nên chúng tôi tập trung đề cập đến danh từ riêng. Theo đó, danh từ riêng là những danh từ dùng làm tên gọi cho một người, một sự vật, một hiện tượng tự nhiên để phân biệt các sự vật với nhau. Lê Biên (1999) đã chỉ ra trước danh từ riêng thường có danh từ chung chỉ phạm vi, loại sự vật của tên riêng, sau đó sẽ là tên riêng.

Nguyễn Tài Cẩn (1975) nêu rõ bất kỳ là nhân danh, địa danh, tên sách báo, tên tổ chức, danh từ riêng luôn có đặc điểm là dùng để gọi tên của một sự vật duy nhất, cá biệt. Điều này khiến cho danh từ riêng khác biệt so với các danh từ còn lại cả về ý nghĩa và đặc trưng ngữ pháp. Thông thường, danh từ riêng thường chỉ dùng một mình, đứng ở vị trí trung tâm và không có vị trí phụ. Tuy nhiên, Nguyễn Tài Cẩn (1975, tr. 81) cũng nhấn mạnh trong nhiều trường hợp, "danh từ riêng cũng tạo thành danh ngữ".

2.2. Danh ngữ

Danh ngữ hay ngữ danh từ là một kết cấu ngữ pháp, trong đó có một trung tâm do danh từ đảm nhiệm, đi xung quanh trung tâm đó là các thành tố phụ được thể hiện cụ thể thành các vị trí trước, sau trung tâm. Quan hệ giữa thành tố trung tâm và các thành tố phụ là quan hệ chính phụ.

Về mặt cấu trúc của danh ngữ, dù thống nhất ở các thành tố gồm: tiền bổ tố – trung tâm – hậu bổ tố, nhưng xác định có bao nhiêu vị trí tiền bổ tố lại chưa thực sự thống nhất giữa các nhà nghiên cứu. Về hậu bổ tố, các ý kiến đều thống nhất gồm hai vị trí, nhưng tiền bổ tố lại không hẳn như vậy. Có ý kiến cho rằng có 4 vị trí tiền bổ tố (Nguyễn Tài Cẩn, 1975; Đinh Văn Đức, 2001), có ý kiến cho rằng có 3 vị trí tiền bổ tố (Lê Biên, 1999; Diệp Quang Ban, 1996;

[1] Nay là Đại học Phenikaa

[2] Nay là Đại học Kinh tế Quốc dân

Mai Ngọc Chừ và cộng sự, 2010; Lê A và cộng sự, 2012). Việc cho rằng có 3 hay 4 vị trí tiền bổ tố còn tùy vào quan điểm xác định thành tố trung tâm là như thế nào. Nếu cho rằng thành tố trung tâm chỉ gồm một danh từ đơn thì sẽ có 4 vị trí tiền bổ tố, trong đó, vị trí (-1) liền kề trung tâm là các tiểu loại danh từ. Nếu cho rằng thành tố trung tâm có thể là danh từ đơn hoặc một trung tâm ghép (tiểu loại danh từ + danh từ) thì chỉ có 3 vị trí. Bài viết này theo quan điểm cấu trúc danh ngữ gồm 3 vị trí tiền bổ tố – trung tâm – 2 vị trí hậu bổ tố:

Tiền bổ tố -3	Tiền bổ tố -2	Tiền bổ tố -1	Trung tâm	Hậu bổ tố 1	Hậu bổ tố 2

Về thành tố trung tâm, như đã đề cập ở trên, có thể là một danh từ hoặc một dạng ghép gồm tiểu loại danh từ kết hợp với danh từ.

Về tiền bổ tố, các nghiên cứu theo hướng chia thành 3 vị trí, được cụ thể như sau. Vị trí (-1) là từ chỉ xuất "cái" có ý nghĩa nhấn mạnh, chỉ đích danh đến sự vật được nói đến ở trung tâm (Diệp Quang Ban, 1996). Với ý nghĩa này, từ chỉ xuất có tác dụng làm rõ thái độ của người nói đến phần trung tâm nên việc sử dụng cần cẩn trọng để tránh gây ra những sắc thái không tốt. Vị trí (-2) biểu thị số lượng là số đếm (*hai, nghìn, trăm…)*, từ chỉ số ước lượng (*vài, dăm, mấy…)*, từ có ý nghĩa phân phối (*mỗi, mọi, từng…)* hoặc các hư từ chỉ số nhiều (*những, các…)*. Vị trí (-3) là vị trí tận cùng phía trước thường là các từ chỉ tổng lượng *cả, tất cả, toàn bộ*. Theo Đinh Văn Đức (2001), các tiền bổ tố của danh ngữ có chức năng biểu đạt các ý nghĩa ngữ pháp của danh từ trung tâm, mang tính chất liên kết từ pháp hơn là liên kết cú pháp như các hậu bổ tố.

Về các hậu bổ tố, đó là các thành tố có chức năng hạn định và chỉ định cho danh từ trung tâm, và thể hiện thành 2 vị trí. Vị trí (1) là vị trí phức tạp nhất trong cấu trúc danh ngữ cả về số lượng, chất lượng và quan hệ cấu trúc. Vị trí này nhằm giải thích rõ ràng, nêu đặc trưng miêu tả cho thành tố trung tâm, vì thế nó sẽ thể hiện nhiều ý nghĩa tương ứng với các từ loại khác nhau như: danh từ, động từ, tính từ, số từ… Vì vậy, ở vị trí này không phải là một từ đơn mà có thể là cả đoản ngữ hoặc mệnh đề. Về mặt cấu tạo, các hậu bổ tố của cụm danh từ ở vị trí này có thể gặp ở cả ba kiểu cụm từ là: cụm chính phụ, cụm đẳng lập và cụm chủ vị (Diệp Quang Ban, 1996). Về liên kết, các hậu bổ tố có thể liên kết với thành tố chính thành kiểu liên kết trực tiếp hoặc liên kết thông qua kết từ (Diệp Quang Ban, 1996). Về trật tự của các hậu bổ tố, gồm vị trí của cả hậu bổ tố 1 và hậu bổ tố 2, có thể thấy hai xu hướng: thành tố phụ nêu đặc tính có tính chất thường xuyên, trực tiếp của vật được nói ở thành tố chính thì đứng gần thành tố chính hơn; những thành tố phụ chỉ nêu tính chất lâm thời, gắn với một ngữ cảnh cụ thể thường đứng sau thành tố phụ trực tiếp (Diệp Quang Ban, 1996). Đối với tên các trường đại học thể hiện thành cụm danh từ thì chắc chắn vị trí (1) sẽ đưa đến nhiều khám phá thú vị. Vị trí (2) là vị trí cuối cùng của danh ngữ, do các từ có ý nghĩa chỉ trỏ, xác định đảm nhiệm như: *đây, đó, này, ấy…* Đây là biên giới sau cùng của cụm danh từ.

3. Ngữ liệu, phương pháp và câu hỏi nghiên cứu

3.1. Ngữ liệu

Nghiên cứu này được thực hiện trên ngữ liệu bao gồm 205 tên trường đại học được lấy từ "Danh sách các chương trình đào tạo được đánh giá, công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục"[3] (tính đến ngày 31 tháng 10 năm 2025), các trường đại học (bao gồm một số học

[3] https://vqa.moet.gov.vn/vi/thong-bao-quan-ly-bao-dam/thong-bao/danh-sach-cac-co-so-giao-duc-chuong-trinh-dao-tao-giao-duc-dai-hoc-va-cao-dang-su-pham-da-hoan-thanh-bao-cao-tu-danh-gia-va-duoc-danh-gia-cong-nhan-dat-tieu-chuan-chat-luong-giao-duc-cap-nhat-den-ngay-31-10-2025-78.html

viện, viện nghiên cứu) đạt tiêu chuẩn chất lượng công khai trên website của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam.

3.2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng hai phương pháp chính là phân tích thành tố và thống kê định lượng, định tính. Trong đó, mỗi phương pháp sẽ thể hiện những mục đích cụ thể để làm rõ các nội dung nghiên cứu.

- Phân tích thành tố giúp xác định các yếu tố cấu thành và mối quan hệ của chúng trong tên gọi của các trường đại học, từ đó, xây dựng mô hình cấu trúc cũng như tìm hiểu ý nghĩa của các thành tố tham gia trong việc cấu thành tên gọi các trường.

- Thống kê định lượng và định tính để đưa ra các bằng chứng bằng số liệu giúp có cái nhìn chính xác, thuyết phục về cấu tạo và ý nghĩa trong cách tạo tên trường đại học.

3.3. Câu hỏi nghiên cứu

Những nội dung bài viết đặt ra nhằm trả lời hai câu hỏi sau:

1. Tên các trường đại học ở Việt Nam cấu tạo theo những mô hình nào?

2. Các yếu tố tham gia cấu tạo mang những giá trị ngữ nghĩa nào?

4. Kết quả và thảo luận

4.1. Đặc điểm cấu trúc của tên trường đại học

4.1.1. Cấu trúc tổng quát

Theo mô hình tổng quát của danh ngữ được nhắc đến ở phần 2.2, cấu trúc tổng quát của tên các trường đại học ở Việt Nam được khát quát như sau:

Tiền bổ tố -3	Tiền bổ tố -2	Tiền bổ tố -1	Trung tâm	Hậu bổ tố 1	Hậu bổ tố 2
✗	✗	✗	✓	✓	✗

Theo quan sát, hậu bổ tố 1 chủ yếu được thể hiện dưới 3 dạng, dưới đây lần lượt được ký hiệu bằng 1a, 1b, 1c.

- Hậu bổ tố 1a bao gồm: lĩnh vực nghiên cứu, mục tiêu đào tạo, tính chất.

- Hậu bổ tố 1b gồm: tên người, tên địa danh, đơn vị đầu tư, tên quốc gia đồng sáng lập hoặc từ khác.

- Hậu bổ tố 1c là số từ.

4.1.2. Mô hình cấu trúc cụ thể

Trong số 205 ngữ liệu được khảo sát, có năm kiểu mô hình cấu tạo phổ biến như sau:

Bảng 1

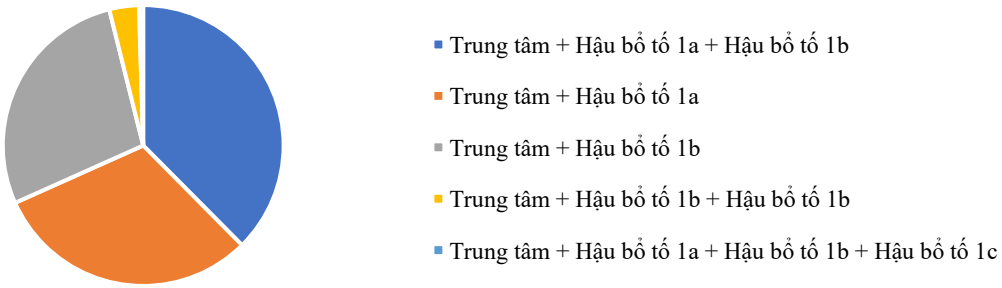
Các mô hình cấu tạo tên trường đại học trong ngữ liệu khảo sát

STT	Mô hình cấu tạo	Số lượng	Ví dụ
1	Trung tâm + Hậu bổ tố 1a + Hậu bổ tố 1b	77	(1) Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (2) Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định
2	Trung tâm + Hậu bổ tố 1a	63	(3) Trường Đại học Thủy lợi (4) Trường Đại học Tài chính – Marketing
3	Trung tâm + Hậu bổ tố 1b	57	(5) Trường Đại học Nguyễn Tất Thành (6) Trường Đại học Vinh

4	Trung tâm + Hậu bổ tố 1b + Hậu bổ tố 1b	7	(7) Trường Đại học Nam Cần Thơ (8) Trường Đại học Hùng Vương TP. Hồ Chí Minh
5	Trung tâm + Hậu bổ tố 1a + Hậu bổ tố 1b + Hậu bổ tố 1c	1	(9) Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
	Tổng cộng	**205**	

Biểu đồ 1

Tỷ lệ (%) mô hình cấu trúc cụ thể của cấu trúc danh ngữ tên trường đại học ở Việt Nam



Có thể thấy, mô hình cấu trúc "Trung tâm + Hậu bổ tố 1a + Hậu bổ tố 1b" chiếm tỉ lệ cao nhất (77/205, khoảng 37,6%) cho thấy đây là cấu trúc điển hình trong cách đặt tên trường đại học ở Việt Nam. Điều này phản ánh xu hướng kết hợp giữa yếu tố chuyên ngành (hậu bổ tố 1a) với yếu tố định danh địa lý hoặc tên riêng (hậu bổ tố 1b) nhằm vừa xác định được chức năng đào tạo vừa định vị được không gian và thương hiệu của các cơ sở đào tạo đại học.

Tiếp theo là hai mô hình "Trung tâm + hậu bổ tố 1a" (30,7%) và "Trung tâm + hậu bổ tố 1b" (27,8%). Hậu bổ tố 1a thiên về định danh theo lĩnh vực chuyên môn (Thủy lợi, Tài chính - Marketing…), còn hậu bổ tố 1b lại thể hiện định danh theo tên riêng hoặc địa danh (Nguyễn Tất Thành, Vinh…). Điều này phản ánh sự linh hoạt trong phong cách hay có thể xem đây là chiến lược đặt tên các trường thể hiện ở việc hoặc ưu tiên bản sắc học thuật của cơ sở đào tạo hoặc chú trọng tới bản sắc địa phương nơi đặt trường đại học.

Trái ngược với các mô hình phổ biến nêu trên, 2 kiểu mô hình với cấu trúc phức tạp hơn là "Trung tâm + hậu bổ tố 1a + hậu bổ tố 1b" (1,4%) và mô hình "Trung tâm + Hậu bổ tố 1a + Hậu bổ tố 1b + Hậu bổ tố 1c" (0,5%) có sự chênh lệch rất lớn về tần suất. Điều này cũng phản ánh xu hướng nói chung là tiết kiệm cấu trúc, tránh đặt tên dài. Tên gọi của trường đại học cần phải đảm bảo sự tinh gọn nhưng dễ nhận diện được bản sắc của trường nhằm tạo sự thuận lợi trong quá trình giao dịch cũng như truyền thông.

Nói chung, cấu trúc tên trường đại học có sự ổn định quanh mô hình với 1 hoặc 2 yếu tố thuộc vị trí hậu bổ tố (1) của trung tâm danh ngữ. Như vậy, mô hình gồm thành tố trung tâm kết hợp với yếu tố có ý nghĩa định danh về chuyên ngành hoặc địa danh hay tên riêng đóng vai trò cốt lõi, còn việc mở rộng các yếu tố phức tạp hơn thì chỉ mang tính cá biệt, có tần suất xuất hiện ít.

4.1.3. Quan hệ ngữ pháp của các yếu tố trong danh ngữ tên gọi trường đại học

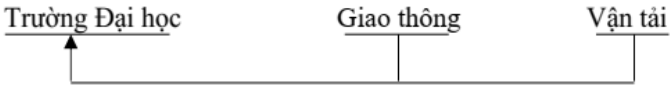
Từ cơ sở phân tích mô hình cấu trúc tên gọi trường đại học ở mục 4.1.2 có thể nhận thấy các yếu tố trong danh ngữ này không đơn thuần sắp xếp theo trật tự tuyến tính mà còn thiết lập các mối quan hệ ngữ pháp nhất định đặc biệt ở phần hậu bổ tố (1). Quan sát bảng sau:

Bảng 2

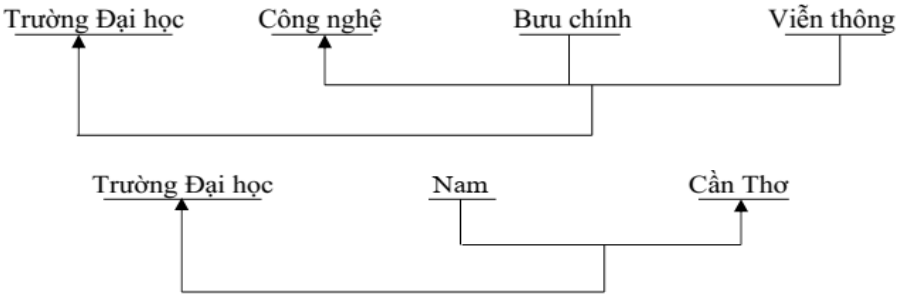
Quan hệ ngữ pháp của các thành tố trong danh ngữ tên trường đại học ở Việt Nam

Kiểu quan hệ	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Ví dụ
Độc lập	78	71,6	(9) (Trường Đại học) Sư phạm + Hà Nội + 2
Đẳng lập	28	25,7	(10) (Trường Đại học) Giao thông + Vận tải
Chính phụ	3	2,3	(11) (Học viện) Công nghệ + (Bưu chính + Viễn thông)
Tổng	**109**	**100**	

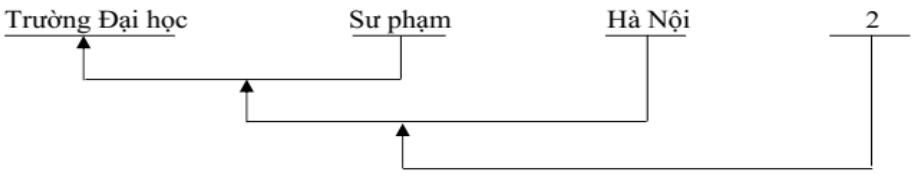
Nghiên cứu ngữ pháp theo quan điểm truyền thống chia các kiểu quan hệ ngữ pháp thành quan hệ đẳng lập, quan hệ chính phụ và quan hệ chủ vị (Nguyễn Thiện Giáp và cộng sự, 2012; Vũ Đức Nghiệu và Nguyễn Văn Hiệp, 2009). Các yếu tố trong phần hậu bổ tố thứ nhất của danh ngữ nói chung cũng có thể xuất hiện cả ba kiểu quan hệ này. Tuy nhiên, trong phần khảo sát tư liệu, chúng tôi nhận thấy phần hậu bổ tố của danh ngữ tên gọi trường đại học chỉ xuất hiện quan hệ đẳng lập và quan hệ chính phụ, trong đó, quan hệ đẳng lập (25,7%) chiếm tỉ lệ cao hơn so với quan hệ chính phụ (2,3%). Các yếu tố thể hiện mối quan hệ đẳng lập thường đề cập đến đặc trưng ngành nghề đào tạo của trường (Giao thông - Vận tải).



Trong khi đó, các yếu tố có quan hệ chính phụ thường được dùng để biểu thị sự chuyên biệt hóa về lĩnh vực đào tạo như: (Công nghệ) ← (Bưu chính + Viễn thông). Ở đây, yếu tố sau bổ nghĩa, thu hẹp phạm vi chuyên môn cho yếu tố trước. Bên cạnh đó, có một số ít trường hợp chính phụ mang ý nghĩa định vị không gian như "Nam Cần Thơ" trong "Trường Đại học Nam Cần Thơ". Yếu tố "Nam" có ý nghĩa chỉ định về phương hướng, làm rõ nghĩa cho yếu tố phía sau "Cần Thơ" nên xét về bản chất vẫn đang tuân theo quan hệ bổ nghĩa. Điều này thêm bằng chứng cho thấy sự linh hoạt trong cấu trúc chính phụ ở phần hậu bổ tố 1 của danh ngữ tên trường đại học.



Điểm được cho là khác biệt hơn chính là "quan hệ độc lập" của các yếu tố tại vị trí hậu bổ tố (1) với tỉ lệ 71,6%. Đây là dạng tổ hợp mà các yếu tố không thiết lập quan hệ cú pháp trực tiếp với nhau mà cùng liên kết tuyến tính với thành tố trung tâm tạo thành cấu trúc mang tính liệt kê định danh. Từ góc độ phân tích tính tầng bậc của các thành tố và theo quan điểm của Nguyễn Lân Trung (2013), các yếu tố như chuyên ngành, địa danh, lần lượt đảm nhiệm các vai trò "định tố nội tính", "định tố ngoại tính" và "định tố thứ tự". Ví dụ:



"Trường Đại học" là trung tâm danh ngữ, "Sư phạm", "Hà Nội" và "2" đều là thành phần hậu bổ tố 1, trong đó, "Sư phạm" được coi là "định tố nội tính" ("tạo nên ngữ có tính chất cố định"), "Hà Nội" là "định tố ngoại tính" ("tạo nên ngữ tự do") và "2" là "định tố thứ tự". "Tuy nói rằng "linh hoạt về vị trí" nhưng dù sao các định tố này cũng thường tuân thủ một trật tự nhất định, chúng chỉ thay đổi vị trí khi người nói muốn nhấn mạnh vào thành tố hạn định này hay thành tố hạn định kia, hoặc vì lý do âm điệu" (Nguyễn Lân Trung, 2013, tr. 5).

Từ quan hệ độc lập, có thể nhận ra liên kết giữa trung tâm danh ngữ với các yếu tố ở vị trí hậu bổ tố 1 đều là liên kết trực tiếp không có kết từ, trong khi kết từ (ví dụ "và") chỉ xuất hiện trong nội bộ của hậu bổ tố 1. Điều này phản ánh xu hướng giảm thiểu ràng buộc cú pháp một cách chặt chẽ và ưu tiên tính liệt kê, trong đó, mỗi yếu tố ở vị trí hậu bổ tố 1 thực hiện vai trò đóng góp một nét nghĩa định danh tương đối độc lập.

4.2. Đặc điểm ngữ nghĩa của danh ngữ tên gọi trường đại học

4.2.1. Thành tố trung tâm

Kết quả khảo sát cho thấy có 5 từ (cụm từ) đứng ở vị trí thành tố trung tâm trong danh ngữ tên các trường đại học ở Việt Nam. Đó là "Trường Đại học", "Trường", "Đại học", "Học viện" và "Viện", với tỉ lệ như sau:

Bảng 3

Tỷ lệ những từ được sử dụng làm thành tố trung tâm trong danh ngữ tên các trường đại học ở Việt Nam

Thành tố trung tâm	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Ví dụ
Trường Đại học	184	89,8	Ví dụ (1), (2), (3), (4)
Học viện	13	6,34	(12) Học viện Báo chí và Tuyên truyền (13) Học viện Cán bộ TP. Hồ Chí Minh
Trường	5	2,44	(14) Trường Quốc tế - Đại học Quốc gia Hà Nội (15) Trường Du lịch - Đại học Huế
Đại học	2	0,98	(16) Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh (17) Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh
Viện	1	0,49	(18) Viện Nghiên cứu và Đào tạo Việt Anh – Đại học Đà Nẵng

Có thể thấy "Trường đại học" chiếm tỉ lệ vượt trội đến 89,8% trong khi các hình thức khác xuất hiện với tần suất thấp rõ rệt, lần lượt: "Học viện" (6,34%), "Trường" (2,44%), "Đại học" (0,98%) và "Viện" (0,49%). Kết quả này phản ánh việc thành tố trung tâm danh ngữ tên gọi trường đại học cần có tính chuẩn hóa cao, đóng vai trò khuôn mẫu định danh mặc định. Để thỏa mãn điều này, "Trường đại học" đã thể hiện rõ ràng hơn so với các từ ngữ khác, bởi đáp ứng như quy định trong Công bố "CÔNG BÁO/Số 1135 + 1136/Ngày 22-12-2018" (Luật số: 34/2018/QH14) "LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT GIÁO DỤC ĐẠI HỌC"[4] (tr.65+66). Theo công bố này, "*Trường đại học*, *học viện* (sau đây gọi chung là trường đại học) là cơ sở giáo dục đại học đào tạo, nghiên cứu nhiều ngành, được cơ cấu tổ chức theo quy định của Luật này"; "*Đại học* là cơ sở giáo dục đại học đào tạo, nghiên cứu nhiều lĩnh vực, được cơ cấu tổ chức theo quy định của Luật này; các đơn vị cấu thành đại học cùng thống nhất thực hiện mục tiêu, sứ mạng, nhiệm vụ chung"; "*Trường* là đơn vị đào tạo thuộc cơ sở giáo dục đại học, do hội đồng trường, hội đồng đại học quyết định việc thành lập theo quy định của Chính phủ, tổ chức và hoạt động

[4] https://datafiles.chinhphu.vn/cpp/files/vbpq/2022/07/34-2018-qh14..pdf

theo quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục đại học".

Theo đây, điểm khác nhau đầu tiên ở "trường đại học, học viện" và "đại học" là một bên "nghiên cứu nhiều ngành", một bên "nghiên cứu nhiều lĩnh vực". Cũng trong văn bản này, "ngành" và "lĩnh vực" được giải thích như sau: "*Ngành* là tập hợp kiến thức và kỹ năng chuyên môn trong phạm vi hoạt động nghề nghiệp, khoa học và công nghệ, do Bộ Giáo dục và Đào tạo thống kê, phân loại"; "*Lĩnh vực* là tập hợp các nhóm ngành có điểm chung về kiến thức, kỹ năng chuyên môn trong phạm vi hoạt động nghề nghiệp, khoa học và công nghệ, do Thủ tướng Chính phủ thống kê, phân loại", nghĩa là "lĩnh vực" là khái niệm bao trùm khái niệm "ngành", một "lĩnh vực" có thể bao gồm nhiều "ngành".

Như vậy, gắn với đặc điểm thể chế của hệ thống giáo dục đại học thì "trường đại học" là đơn vị đào tạo cơ bản còn "đại học" là một hệ thống lớn hơn bao gồm nhiều đơn vị thành viên. Vì thế, về mặt định danh, "Trường đại học" sẽ trở thành khuôn mẫu trung tâm trong cấu trúc tên gọi tốt hơn so với các từ ngữ khác. Điều này lí giải vì sao "Trường đại học" xuất hiện với tư cách thành tố trung tâm của danh ngữ tên gọi với tỉ lệ cao vượt bậc.

Những phân tích trên cho thấy ở phương diện ngữ nghĩa, thành tố trung tâm không phải là vị trí tạo ra sự khác biệt nghĩa giữa các tên gọi mà chỉ thực hiện chức năng phân loại thể chế. Sự khu biệt lớn nhất giữa các tên gọi đã được chuyển sang các yếu tố ở vị trí hậu bổ tố 1 của danh ngữ.

4.2.2. Hậu bổ tố 1

Như mục 4.2.1 đã đề cập, việc định danh và khu biệt tên gọi các trường không nằm ở vị trí thành tố trung tâm mà thể hiện trọn vẹn trong hậu bổ tố 1. Xem bảng sau:

Bảng 4

Tỷ lệ các yếu tố cấu thành nghĩa trong danh ngữ tên các trường đại học ở Việt Nam

Nhóm nghĩa	Yếu tố	Số lượng	Vị trí	Ví dụ
Định danh học thuật	Lĩnh vực đào tạo	126	1a	Kinh tế, Tài chính, Y Dược
	Mục tiêu đào tạo	6	1a	Sư phạm, Điều dưỡng, Cán bộ
	Tính chất/định hướng	9	1a	Quốc tế, Bách khoa, Anh Quốc
Định danh không gian - xã hội	Tên địa danh	124	1b	Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Huế
	Tên người	12	1b	Nguyễn Tất Thành, Phạm Văn Đồng, Yersin
	Đơn vị đầu tư	5	1b	Phenikaa, Đông Á
	Quốc gia đồng sáng lập	4	1b	Việt – Hàn, Việt – Hung
Yếu tố bổ trợ	Từ khác (tính chất đặc biệt)	4	1b	Nam, Mở, Hữu nghị, Trung ương
	Số thứ tự	1	1c	2
		287		

Kết quả cho thấy các yếu tố của vị trí hậu bổ tố 1 tập trung vào hai nhóm nghĩa lớn là định danh học thuật và định danh không gian – xã hội. Ở nhóm định danh học thuật, các yếu tố chỉ lĩnh vực đào tạo xuất hiện với tỉ lệ 89,4%, các yếu tố chỉ mục tiêu đào tạo hay định hướng xuất hiện ít hơn (10,6%). Ở nhóm định danh không gian – xã hội, yếu tố chỉ tên địa danh có số lượng cao nhất (121 trường hợp), trong khi các yếu tố chỉ tên người, đơn vị đầu tư hay quốc gia sáng lập chỉ có 21 trường hợp. Ngoài ra, các yếu tố có ý nghĩa bổ trợ như: chỉ một tính chất đặc biệt hay số thứ tự có tần suất xuất hiện rất thấp chỉ 4 trường hợp.

Sự phân bố này cho thấy hai trục nghĩa chính chi phối cấu trúc tên gọi là định danh học

thuật và định danh không gian – xã hội, trong đó, các yếu tố chỉ lĩnh vực và địa danh chiếm ưu thế rõ rệt. Hơn thế nữa, các yếu tố này còn kết hợp cùng nhau trong một danh ngữ như Y Dược + thành phố Hồ Chí Minh tạo nên cơ chế định danh kép vừa xác định được lĩnh vực đào tạo vừa định vị được không gian, vị trí của cơ sở đào tạo. Điều này sẽ có giá trị lớn trong giao dịch cũng như trong quảng bá, truyền thông.

Điểm dễ nhận thấy là ý nghĩa của danh ngữ tên gọi trường đại học ở Việt Nam không nằm ở thành tố trung tâm mà nằm ở chuỗi kết hợp của các yếu tố ở vị trí hậu bổ tố 1. Đây là đặc trưng nổi bật của danh ngữ tên gọi trường đại học, trong đó, ý nghĩa được kiến tạo theo cơ chế liệt kê các đặc trưng định danh tương đối độc lập, khác với cấu trúc danh ngữ thông thường dựa trên quan hệ cú pháp nội tại.

5. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy tên các trường đại học ở Việt Nam có sự ổn định tương đối về mặt hình thức nhưng thể hiện nhiều điểm khác biệt trong việc tổ chức ngữ nghĩa. Về mặt cấu trúc, tên gọi các trường chủ yếu xoay quanh mô hình "Thành tố trung tâm + hậu bổ tố 1", trong đó, các yếu tố của hậu bổ tố 1 thiên về liên kết với nhau theo cơ chế liệt kê định danh thay vì có mối quan hệ cú pháp chặt chẽ.

Về mặt ngữ nghĩa, sự khu biệt tên gọi các trường không đến từ thành tố trung tâm mà tập trung ở các yếu tố thuộc thành phần hậu bổ tố 1 với hai nhóm nghĩa lớn là định danh học thuật và định danh không gian – xã hội. Điểm đáng chú ý là các yếu tố này còn có thể kết hợp cùng nhau mang ý nghĩa vừa định vị được lĩnh vực chuyên môn vừa xác định được vị trí không gian của cơ sở đào tạo. Điều này đã tạo nên tính đặc thù của danh ngữ tên gọi trường đại học ở Việt Nam khi các yếu tố phụ nghĩa sau trung tâm được sắp xếp theo cơ chế liệt kê các đặc trưng định danh tương đối độc lập chứ không dựa trên quan hệ cú pháp nội tại như các danh ngữ thông thường.

Những đặc điểm về mặt cấu trúc, ngữ nghĩa của danh ngữ tên gọi trường đại học ở Việt Nam không chỉ có ý nghĩa về mặt miêu tả ngôn ngữ mà còn là những gợi mở trong công tác đối chiếu, dịch thuật các tên gọi này. Xét đơn thuần trên bình diện cấu trúc, danh ngữ tên trường đại học của các nước nói tiếng Anh như tên các đại học ở Mỹ, Anh…hoặc tên các trường đại học ở Trung Quốc, thành tố cấu tạo nên cụm tên trường có một số điểm giống với Việt Nam, như: có cấu tạo gồm thành tố trung tâm và thành tố phụ, cấu tạo danh ngữ chính phụ là phổ biến. Tuy nhiên, dễ dàng nhận thấy, khác biệt lớn nhất là trật tự thành tố, cụ thể là thành tố trung tâm đứng cả trước và sau thành tố phụ (Anh, Mỹ), thành tố chính luôn đứng cuối (Trung Quốc). Ngoài ra, số lượng từ đảm nhiệm thành tố trung tâm trong tiếng Việt cũng phong phú hơn. Có lẽ chỉ trong tiếng Việt mới có cả "đại học" và "trường đại học" làm thành tố trung tâm. Do đó, kiểu mô hình cấu trúc là có sự khác biệt. Về bình diện ngữ nghĩa, sự phổ biến ở tên trường đại học trên thế giới là có địa danh và lĩnh vực đào tạo. Trong khi đó, các trường ở Việt Nam không có thành tố chỉ "tỉnh" (địa phương) như "state" (bang) của Mỹ, cũng không có các yếu tố đặc biệt như có từ "dân tộc" như ở Trung Quốc. Kết quả phân tích cấu trúc và ngữ nghĩa tên các trường đại học Việt Nam đã gợi mở ra các hướng nghiên cứu tiếp theo như so sánh cấu trúc, ngữ nghĩa với các trường đại học của Trung Quốc hoặc các quốc gia khác. Nghiên cứu cũng có thể phát triển thêm theo hướng dịch thuật, vì nhu cầu quốc tế hoá hiện nay của các trường đại học là tất yếu. Việc dịch thuật cần phải truyền tải được đầy đủ các lớp nghĩa định danh nên không đơn thuần là dịch thuật tương đương từng thành tố mà cần phải tuân thủ trật tự cú pháp của ngôn ngữ đích, đồng thời xem xét sự tương đương dịch thuật trong nội hàm ngữ nghĩa của các thành phần ngữ nghĩa cần truyền tải. Đây cũng là tiền đề để phát triển các nghiên

cứu mới trong lĩnh vực tương đương dịch thuật trên cứ liệu tên các trường đại học của Việt Nam bằng tiếng Việt và tên giao dịch bằng tiếng Anh, có thể mở rộng sang việc dịch tên các trường đại học của Trung Quốc hoặc các nước khác sang tiếng Việt và ngược lại.

Tài liệu tham khảo

Diep, Q. B. (1996). *Ngữ pháp tiếng Việt (tập 2) [Vietnamese Grammar (Volume 2)]*. Vietnam Education Publishing House. https://www.studocu.vn/vn/document/dai-hoc-da-nang/van-hoc-viet-nam/ngu-phap-tieng-viet-tap-2-diep-quang-ban-hqc/128878263?sid=df702b97-9f81-469c-aa61-f6595c7300d31791447306

Dinh, V. D. (2001). *Ngữ pháp tiếng Việt – Từ loại [Vietnamese Grammar – Parts of Speech]*. Hanoi National University Publishing House. https://books.google.com.sg/books/about/Ng%E1%BB%AF_ph%C3%A1p_ti%E1%BA%BFng_Vi%E1%BB%87t.html?id=hk66PgAACAAJ&redir_esc=y

Hoang, P. (2021). *Từ điển tiếng Việt [Vietnamese Dictionary]*. Hong Duc Publishing House. https://fr.scribd.com/document/766904755/Tu-%C4%90ie-n-Tie-ng-Vie-t-NXB-Ho-ng-%C4%90u-c-2021-Hoa-ng-Phe-1516-Trang

Le, A., Phan, P. D., & Dang, K. N. (2012). *Giáo trình tiếng Việt (tập 3) [Vietnamese Language Textbook (Volume 3)]*. University of Education Publishing House. https://thuvienso.uhd.edu.vn/home/vi/news/dao-tao-kien-thuc/giao-trinh-tieng-viet-3-194.html

Le, B. (1999). *Từ loại tiếng Việt hiện đại [Parts of speech in modern Vietnamese]*. Vietnam Education Publishing House. https://books.google.com.sg/books/about/T%E1%BB%AB_lo%E1%BA%A1i_ti%E1%BA%BFng_Vi%E1%BB%87t_hi%E1%BB%87n_%C4%91%E1%BA%A1i.html?id=JlqROwAACAAJ&redir_esc=y

Mai, N. C.,Vu, D. N., & Hoang, T. P. (2010). *Cơ sở Ngôn ngữ học và tiếng Việt [Fundamentals of Linguistics and the Vietnamese Language]*. Vietnam Education Publishing House. https://lic.haui.edu.vn/vn/gioi-thieu-sach-moi/co-so-ngon-ngu-hoc-va-tieng-viet/63461

Nguyen, L. T. (2013). Về danh ngữ tiếng Việt [On Vietnamese nominal phrase]. *VNU Journal of Foreign Studies*, *29*(2), 1-7. https://js.vnu.edu.vn/FS/article/view/1084

Nguyen, T. C. (1975). *Từ loại danh từ trong tiếng Việt hiện đại [Nouns as a word class in modern Vietnamese]*. Social Sciences Publishing House. https://thuviendongten.net/PrintedBook/ShowInfo?id=18571

Nguyen, T. G., Doan, T. T., & Nguyen, M. T. (2012). *Dẫn luận ngôn ngữ học [Introduction to Linguistics]*. Vietnam Education Publishing House. http://thuvienso.bvu.edu.vn/handle/TVDHBRVT/15164

Vu, D. N., & Nguyen, V. H. (2009). *Dẫn luận ngôn ngữ học [Introduction to Linguistics]*. Hanoi National University Publishing House. https://www.studocu.vn/vn/document/dai-hoc-ha-noi/nhap-mon-viet-ngu-hoc/dan-luan-ngon-ngu-hoc-nxb-dh-quoc-gia-2009-vu-duc-nghieu/147101011?sid=f7ce77da-6dcb-413f-92f4-930dc0929ec81791941817